TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Bà Nguyễn Thúy Phương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 31/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS, ngày 10/6/2022 đối với bị cáo:

Nông Văn P, (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 14/5/1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1986, trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nông Văn L, sinh năm 1983. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lương T, sinh năm 1968. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15h50 phút ngày 16/3/2022, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại khu vực Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại nhà Nông Văn P có nhiều đối tượng nghi vấn ra vào. Tiến hành kiểm tra, Nông Văn P đã tự nguyện giao nộp 01 (một) hộp nhựa hình tròn màu đỏ chứa 02 (hai) gói ni lông, trong đó: 01 (một) túi ni lông màu trắng chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) gói ni lông màu trắng chứa 25 (hai mươi chiếc) viên nén màu hồng trên bề mặt của viên nén đều ghi chữ "WY". Nông Văn P khai nhận: Chất tinh thể màu trắng và các viên nén màu hồng đều là ma túy do P mua để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa Nông Văn P cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn P tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ: 01 (một) Chứng minh nhân dân số 080957591 mang tên Nông Văn P; 05 (năm) túi ni lông trong suốt có diện tích 02x02 cm; 01 (một) túi ni lông trong suốt bên ngoài có chữ DHG PHARMA bên trong túi ni lông chứa: 09 (chín) viên nén màu hồng ký hiệu "57", 10 (mười) viên nén màu vàng tím trên viên có ký hiệu "$\frac{v}{2}$"; 01 (một) túi ni lông trong suốt bên ngoài có chữ DHG PHARMA, bên trong túi ni lông chứa: 07 (bảy) viên nén màu hồng ký hiệu "57", 06 (sáu) nửa viên nén màu vàng ký hiệu "Y"; 02 (hai) túi ni lông trong suốt bên trong có đính tinh thể màu trắng; 01 (một) túi ni lông trong suốt đựng 06 (sáu) viên nén màu vàng ký hiệu "Δ", "o"; 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa 06 (sáu) viên nén màu đỏ có chữ PHARMA trên viên nén; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký thứ hai của xe môtô biển số 005924 mang tên Nông Văn P; số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng Việt Nam; 20 (hai mươi) túi ni lông trong suốt có diện tích 03 x 05 cm; 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 12D1-186.39 nhãn hiệu HONDA SH 150i màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 18/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1/ Phong bì có chữ "QUẢ TANG NÔNG VĂN P ", bên trong có: 25 (hai mươi lăm) viên nén màu hồng ký hiệu **"WY"** là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 2,644 gam (đã trừ bì);

Chất tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, khối lượng 7,437 gam (đã trừ bì).

2/ Phong bì có dòng chữ "KHÁM XÉT NÔNG VĂN P", bên trong có:

- 06 (sáu) viên nén màu đỏ có chữ **"PHARMA"**, trọng lượng 2,260 gam (đã trừ bì), **không tìm thấy chất ma túy;**

- 06 (sáu) viên nén màu vàng ký hiệu **"Δ"**, "**O**", khối lượng 1,024 gam (đã trừ bì), **không tìm thấy chất ma túy;**

- 16 (mười sáu) viên nén màu hồng ký hiệu "**57**", khối lượng 2,451 gam (đã trừ bì) **không tìm thấy chất ma túy;**

- 10 (mười) viên nén màu vàng hình tim có ký hiệu "$\frac{v}{2}$"; trọng lượng 1,438 gam (đã trừ bì) **không tìm thấy chất ma túy;**

- 06 (sáu) nửa viên nén viên nén màu vàng ký hiệu "**Y**", trọng lượng 0,500 gam (đã trừ bì) **không tìm thấy chất ma túy**

- Chất tinh thể màu trắng bám dính 02 (hai viên) túi ni lông, không đủ khối lượng mẫu để thực hiện giám định.

Tại bản kết luận giám định số 157/KL-KTHS ngày 24/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền của Việt gồm 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) trong phong bì niêm phong gửi đi giám định là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn P khai nhận: Do nghiện ma túy nên P thường mua ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) hành nghề xe ôm ở khu vực chợ thị trấn Đồng Đăng để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 14/3/2022, P mua của người đàn ông đó hơn 2.000.000 đồng ma túy dạng "đá", "ngựa". Ngày 15/3/2022, Nông Văn P bán cho Nông Văn L (SN 1985, trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng và 01 viên ma túy "ngựa" với giá 100.000 đồng, tổng 200.000 đồng. Hồi 15 giờ 50 phút chiều ngày 16/3/2022, khi Nông Văn P đang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS, ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn P thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi mua ma túy về để bán là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân bị cáo nghiện ma túy, cần tiền để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy nên đã phạm tội. Bị cáo đã bán ma túy cho Nông Văn L 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng và 01 viên ma túy "ngựa" với giá 100.000 đồng, tổng 200.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn P mức án từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt đối với bị cáo mức từ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và truy thu số tiền do bị cáo bán ma túy mà có sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng tổng cộng 9,078 gam Methamphetamin; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng: 01 túi nilon đựng 1,881 gam viên nén màu đỏ có chữ "PHARMA"; 01 túi nilon đựng 0,851 gam viên nén màu vàng ký hiệu **"Δ"**, "**O**"; 01 túi nilon đựng 1,838 gam viên nén màu hồng ký hiệu "**57**"; 01 túi nilon đựng 1,181 gam viên nén màu tím vàng ký hiệu "$\frac{v}{2}$"; 01 gói giấy đựng 0,332 gam các nửa viên nén màu vàng ký hiệu "Y" và các vỏ bao gói cũ; 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ; 05 túi nilon trong suốt diện 02x02cm; 20 túi nilon trong suốt có diện 03x05cm. Trả lại

cho bị cáo Nông Văn P 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn P và 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đỏ. Trả lại cho bị cáo Nông Văn P số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận Công an huyện Cao Lộc đã trả 01 (một) xe môtô mang biển số 12D1-186.39 có đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đình Đ (sinh năm 1986, trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn).

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo số tiền 23.000.000 đồng vì đây là tiền do bị cáo lao động kiếm được; bị cáo đề nghị Hội đồng tuyên mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Số tiền 23.000.000 đồng bị thu giữ, bị cáo không đưa ra được căn cứ chứng minh do bị cáo lao động mà có, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền. Xét thấy bị cáo có tiền để đảm bảo thi hành án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung là phù hợp, số tiền 23.000.000 đồng đề nghị tuyên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với vấn đề bị cáo tranh luận về mức án, mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 07 năm tù tương ứng với trọng lượng ma túy là 05 gam. Tuy nhiên, bị cáo mua bán trên 10 gam ma túy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án như vậy là phù hợp. Bị cáo không có ý kiến tranh luận thêm.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Anh Nông Văn L mua ma túy với bị cáo. Sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo mới khai ra. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng của anh Nông Văn L là người làm chứng. Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng anh Nông Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình Đ vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của anh Nông Văn L, anh Nguyễn Đình Đ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nông Văn L, anh Nguyễn Đình Đ theo khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận mua ma túy về để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Bị cáo đã mua 10,081 gam ma túy Methamphetamin về bán ma túy cho Nông Văn L (sinh năm 1985, trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng

Sơn) 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng và 01 viên ma túy "ngựa" giá 100.000 đồng, tổng là 200.000 đồng. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Nông Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về nhân thân.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[8] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng chất ma túy mua bán trái phép và nhân thân của bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo tài sản đảm bảo thi hành án nên phạt bổ sung đối với bị cáo mức 15.000.000 đồng.

[10] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng tổng cộng 9,078 gam Methamphetamin. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng: 01 túi nilon đựng 1,881 gam viên nén màu đỏ có chữ "PHARMA"; 01 túi nilon đựng 0,851 gam viên nén màu vàng ký hiệu **"Δ"**, "**O**"; 01 túi nilon đựng 1,838 gam viên nén màu hồng ký hiệu "57"; 01 túi nilon đựng 1,181 gam viên nén màu tím vàng ký hiệu "$\frac{v}{2}$"; 01 gói giấy đựng 0,332 gam các nửa viên nén màu vàng ký hiệu "Y" và các vỏ bao gói cũ; 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ; 05 túi nilon trong suốt diện 02x02cm; 20 túi nilon trong suốt có diện 03x05cm vì không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nông Văn P 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn P vì là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Trả lại cho bị có 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nông Văn P số tiền 23.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 xe mô tô mang biển số 12D1-186.39 có đăng ký xe, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đình Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có sung công quỹ Nhà nước.

[12] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Đối với Nông Văn L là người mua ma túy với Nông Văn P để sử dụng, cơ quan điều tra đang lập danh sách để xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối tượng trên trong vụ án này.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nông Văn P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/3/2022.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Nông Văn P số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng tổng cộng 9,078 gam Methamphetamin.

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng: 01 túi nilon đựng 1,881 gam viên nén màu đỏ có chữ "PHARMA"; 01 túi nilon đựng 0,851 gam viên nén màu vàng ký hiệu **"Δ"**, "**O**"; 01 túi nilon đựng 1,838 gam viên nén màu hồng ký

hiệu "57"; 01 túi nilon đựng 1,181 gam viên nén màu tím vàng ký hiệu "$\frac{V}{2}$"; 01 gói giấy đựng 0,332 gam các nửa viên nén màu vàng ký hiệu "Y" và các vỏ bao gói cũ;

+ 01 (một) hộp nhựa hình tròn màu đỏ;

+ 05 (năm) túi nilon trong suốt diện 02x02cm;

+ 20 (hai mươi) túi nilon trong suốt có diện 03x05cm;

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn P các tài sản sau:

+ 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn P;

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đỏ;

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn P số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Cụ thể, chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/6/2022 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

- Truy thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nông Văn P để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tống đạt);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh